

Số: **02** /2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **09** tháng **01** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 102/TTr-SXD ngày 23 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *tu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT&TH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn
(Do UBND cấp huyện sao gửi);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CN (VTC-70).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Việc quản lý, vận hành; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số **02** /2024/QĐ-UBND

Ngày **09** tháng **01** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, vận hành; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành và bảo trì công trình xây dựng được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

- Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn.
- Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã được giao nhiệm vụ bảo trì công trình xây dựng.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Các nội dung không được quy định tại Quyết định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, vận hành và bảo trì công trình xây dựng

1. Công tác quản lý, vận hành và bảo trì công trình phải được thực hiện thường xuyên, nâng cao hiệu quả sử dụng, tránh lãng phí, duy trì tuổi thọ, đảm bảo an toàn cho người và tài sản công trình; theo dõi tình trạng của công trình kịp thời phát hiện những hư hỏng, xuống cấp để có phương án sửa chữa khắc phục; lưu trữ hồ sơ tài liệu kỹ thuật có liên quan.

2. Quản lý, khai thác, vận hành; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị công trình không làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

3. Việc quản lý, vận hành và bảo trì phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và tuân theo Quy chế quản lý, vận hành và quy trình bảo trì mẫu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH; QUY TRÌNH BẢO TRÌ, MỨC CHI PHÍ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Trách nhiệm quản lý, vận hành công trình

1. Công trình sau khi được đầu tư xây dựng hoàn thành, Ủy ban nhân cấp xã quyết định giao Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

2. Sau khi nhận bàn giao công trình, Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn có trách nhiệm quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng thiết kế được duyệt.

Điều 4. Quy trình bảo trì công trình xây dựng

1. Giao Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lập quy trình bảo trì mẫu cho các loại công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực, chuyên ngành quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để quản lý vận hành và bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù tại địa phương.

2. Nội dung quy trình bảo trì mẫu theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Kế hoạch bảo trì công trình xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hàng năm trên cơ sở quy trình bảo trì mẫu và hiện trạng công trình, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

2. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình xây dựng bao gồm:

- a) Tên công việc thực hiện;
- b) Thời gian thực hiện;
- c) Phương thức thực hiện;
- d) Chi phí thực hiện.

3. Kế hoạch bảo trì có thể được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã Quyết định kế hoạch bảo trì và lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

Điều 6. Thực hiện bảo trì công trình xây dựng

1. Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn kiểm tra công trình thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng công trình.

2. Trong trường hợp công trình xây dựng cần phải sửa chữa đột xuất khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện sửa chữa công trình xây dựng.

3. Đối với các công trình chưa bàn giao được cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng và thực hiện việc bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 8 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 7. Quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình xây dựng

1. Công tác bảo trì công trình được thực hiện từng bước theo quy định tại quy trình bảo trì mẫu và kế hoạch bảo trì công trình được phê duyệt. Kết quả thực hiện phải được ghi chép và lập hồ sơ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức giám sát, nghiệm thu công tác bảo trì; lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về quản lý công trình xây dựng.

3. Tài liệu phục vụ bảo trì công trình xây dựng:

Các tài liệu phục vụ công tác bảo trì bao gồm quy trình bảo trì mẫu, bản vẽ hoàn công, lý lịch thiết bị lắp đặt vào công trình và các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác phục vụ cho công tác bảo trì công trình xây dựng.

4. Hồ sơ bảo trì công trình xây dựng bao gồm:

a) Các tài liệu phục vụ công tác bảo trì công trình xây dựng nêu tại Khoản 3 Điều này;

b) Kế hoạch bảo trì;

c) Kết quả kiểm tra công trình thường xuyên và định kỳ;

d) Kết quả bảo dưỡng, sửa chữa công trình;

đ) Kết quả kiểm định chất lượng công trình (nếu có);

e) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 8. Mức chi phí bảo trì công trình xây dựng

1. Phương pháp xác định chi phí bảo trì và nội dung chi phí bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

2. Nguyên tắc, phương pháp xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

4. Định mức bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và các định mức có liên quan được cấp có thẩm quyền ban hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát công tác lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và sử dụng nguồn vốn được giao quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025 theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối tổng mức vốn sự nghiệp, vốn ngân sách tỉnh, thẩm định phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng nguồn kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì công trình trên địa bàn.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện thanh toán, quyết toán vốn quản lý, vận hành, bảo trì công trình, sử dụng nguồn vốn chương trình theo quy định.

d) Phối hợp với các Sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 để thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

3. Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo lĩnh vực, chuyên ngành quản lý

a) Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện quy trình bảo trì công trình.

c) Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn xử lý vi phạm việc tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, vận hành và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quy định này.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành, bảo trì công trình cho cán bộ cấp xã, cấp thôn và những người trực tiếp tham gia quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

3. Kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định bàn giao công trình cho Ban quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn cùng với hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng để tổ chức thực hiện các quy định tại Quy định này.

2. Kiểm tra, giám sát Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn thực hiện Quyết định này.

3. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thực hiện việc giao cho Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn xã.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn

1. Tiếp nhận công trình và hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy định này, có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ này trong suốt quá trình khai thác, sử dụng công trình.

2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, giám sát công tác bảo trì theo đúng quy định, huy động cộng đồng dân cư tham gia đóng góp kinh phí phục vụ công tác bảo trì công trình theo quy định.

3. Lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các hộ dân hoặc



người hưởng lợi biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác bảo trì công trình.

4. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã tình hình quản lý, vận hành công trình.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể hoặc tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.